

Bản án số: **92/2022/HS-PT**
Ngày: 21-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh
Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo
Ông Nguyễn Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Duy Đức, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2022/HSPT ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Việt T, Lư Quốc V, Trịnh Văn Đ

Do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Việt T**, giới tính: Nam; sinh năm 1988 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT: khu phố Đ, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Khu phố X, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Lê Việt V, sinh năm 1955 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1959; vợ là Hồ Thị Thu O, sinh năm 1987; bị cáo có 02 người con, sinh năm 2012 và sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 14/01/2022, có hành vi trộm cắp tài sản, bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 23/01/2022 được tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. **Lư Quốc V**, giới tính: Nam; tên gọi khác: Út; sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: khu phố X, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Lư Quốc D, sinh năm 1946 (chết) và bà Mai Thị H, sinh năm 1952; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 28/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích.

Ngày 14/01/2022, có hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 15/01/2022, ra đầu thú và tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 23/01/2022 được tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa

3. **Trịnh Văn Đ**, giới tính: Nam; sinh năm 1988 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã H, huyện C, tỉnh H; chỗ ở: Ấp S, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Tài xế; cha: Không rõ, con bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1952; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 05/01/2018, bị Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt theo quyết định số 50 với số tiền 1.500.000 đồng. Đã chấp hành xong ngày 09/01/2018. Ngày 13/3/2018, bị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng về tội về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Ngày 13/3/2020, chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích.

Ngày 14/01/2022, có hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 15/01/2022, bị bắt trong trường khẩn cấp và 15/01/2022 đến ngày 23/01/2022 được tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa

- Bị hại kháng cáo:

Anh **Nguyễn Xuân P**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lư Quốc V và Trịnh Văn Đ là tài xế lái xe ô tô tải nhãn hiệu KIA; loại xe tải có mui; màu xanh; biển số 66C – 091.91, trọng tải 1150 kg cho anh Lư Mai Quốc Th, sinh năm 1990, nơi cư trú: khu phố X, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Nhiệm vụ anh Th giao cho V và Đ là đi mua heo loại (Heo không đủ chất lượng xuất cho các công ty, có trọng lượng từ 72kg đến 85kg/con) ở các trại trên địa bàn xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước chở về bán lại cho các cơ sở giết mổ trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình vận chuyển Heo thì V và Đ quen biết với Lê Viết T tài xế chở Heo thuê cho anh Nguyễn Xuân P; Sinh năm 1984; HKTT: khu phố T, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (Loại heo có trọng lượng từ 95 kg/con trở lên). Do làm tài xế cho anh P đã lâu, thấy anh P lơ là trong việc quản lý xe chở Heo về giao nên T đã cấu kết với V và Đ trao đổi Heo của anh P để V mang đi bán hưởng chênh lệch.

Vào khoảng 11 giờ ngày 14/01/2022, sau khi nhận tiền từ anh Lư Mai Quốc Th thì Lư Quốc V điều khiển xe ô tô tải, biển số 66C – 091.91 đến đón Trịnh Văn Đ tại phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước rồi đi đến trại chăn nuôi Heo thịt CP tại xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước V mua được 07 con Heo loại với tổng trọng lượng 555kg (trọng lượng trung bình 79,28kg/con) với giá 28.860.000đ (Hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng) giá 52.000đ/kg. Sau đó V và Đ chở 07 con

Heo đã mua về bãi nước Thiên Giàu thuộc ấp 4 xã M, huyện C và gửi tại đây. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Viết T điều khiển xe ô tô tải biển số 93C-083.63 đến kho Heo CP Bình Phước ngụ xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước để chở heo cho anh P với số lượng 64 con trọng lượng từ 95kg/con trở lên (trọng lượng trung bình là 97,59kg/con) về giao cho cơ sở giết mổ ở thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng hơn 17 giờ 00 phút, T gọi điện thoại cho V hỏi đã qua đến bãi nước chưa và hôm nay làm bao nhiêu con (ý nói là tráo đổi bao nhiêu con heo) thì V trả lời bắt được 07 con. Đến hơn 18 giờ V chạy qua tới bãi nước Thiên Giàu thì Đ gọi điện thoại cho T hỏi đã vào lấy Heo chưa thì T nói vào rồi nhưng chưa cho Heo lên xe. Lúc này, V cùng với Đ bắt 07 con Heo đã mua từ trước lên thùng xe tải rồi điều khiển xe ô tô tải chạy vào phía trong cùng của bãi nước để đợi xe của T về để tráo Heo. Đến 18 giờ 45 phút thì xe tải chở Heo của T về đậu phía trước bãi nước Thiên Giàu, T đậu xe ngoài đường, đi vào xe của V xem 07 con Heo trên thùng xe. Lúc này, tại đây có nhiều xe chở heo khác đang sang xe, thấy đông người nên T chưa đổi. Khoảng 15 phút sau, thấy không còn người thì T lên xe tải chở 64 con Heo lùi xe vào trong bãi nước hướng thùng xe vào đối diện thùng xe chở Heo của V. V mở cửa thùng xe của V còn T hạ cửa thùng xe của T xuống dựng sẵn thanh sắt chắn để lùa Heo sang tráo đổi. Khi đang thực hiện hành vi thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang T, còn V và Đ bỏ chạy thoát (BL 58-70; 126-145; 195-209).

Như vậy, tổng trọng lượng kg heo mà Lê Viết T, Lư Quốc V, Trịnh Văn Đ chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân P là: $97,59\text{kg}/\text{con} - 79,28\text{kg}/\text{con} = 18,31\text{kg}/\text{con}$ X 07 con heo = 128,17kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 21/01/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện C xác định 01kg tại thời điểm bán với số tiền 56.000 đồng. Vì vậy, trị giá tài sản bị chiếm đoạt là $128,17\text{kg} \times 56.000 \text{ đồng} = 7.177.520 \text{ đồng}$.

Vào ngày 13/01/2022 cùng với phương thức như trên V, T, Đ đã tráo đổi được 12 con Heo. 12 con Heo mà V dùng để tráo đổi có tổng trọng lượng 1020Kg, 12 con Heo mà T dùng để tráo đổi có tổng trọng lượng 1140kg, số kg Heo chênh lệch là 120Kg. V mang bán số heo này cho cơ sở giết mổ tại thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thu lời bất chính được 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng) T và V chia đôi số tiền này mỗi người được 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 21/01/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện C xác định 01kg heo thịt tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 56.000 đồng. Vì vậy, trị giá tài sản bị chiếm đoạt là $120\text{kg} \times 56.000 \text{ đồng} = 6.720.000 \text{ đồng}$.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Viết T, Lư Quốc V và Trịnh Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, g khoản 1 Điều 52, các điều 38, 17, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 23/01/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51, g khoản 1 Điều 52, các điều 38, 17, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Viết T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 23/01/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, g khoản 1 Điều 52, các điều 38, 17, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lư Quốc V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 23/01/2022;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/7/2022 các bị cáo Lê Viết T, Lư Quốc V, Trịnh Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Cùng ngày, bị hại Nguyễn Xuân P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Viết T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định, đồng thời giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Viết T, Lư Quốc V, Trịnh Văn Đ, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Xuân P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Viết T, Lư Quốc V, Trịnh Văn Đ và bị hại Nguyễn Xuân P được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lư Quốc V, Trịnh Văn Đ và bị hại Nguyễn Xuân P vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điều 292, Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử nhưng không ra bản án, quyết định không có lợi cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Viết T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cũng như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của bị cáo Lê Viết T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo Lư Quốc V, Trịnh Văn Đ và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Viết T, Lư Quốc V, Trịnh Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều

173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Lê Viết T, Lư Quốc V, Trịnh Văn Đ và bị hại Nguyễn Xuân P thấy rằng:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Lê Viết T, Lư Quốc V, Trịnh Văn Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Lư Quốc V sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo Lê Viết T 06 tháng tù, bị cáo Trịnh Văn Đ mức án 07 tháng tù, bị cáo Lư Quốc V 09 tháng tù là phù hợp, không nặng so với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác so với cấp sơ thẩm. Vì vậy, kháng cáo của các bị cáo Lê Viết T, Lư Quốc V, Trịnh Văn Đ và bị hại Nguyễn Xuân P không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Viết T, Lư Quốc V, Trịnh Văn Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị hại Nguyễn Xuân P không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Lê Viết T, Lư Quốc V, Trịnh Văn Đ; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin cho các bị cáo được hưởng án treo của bị hại Nguyễn Xuân P.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Lê Viết T, Lư Quốc V và Trịnh Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, g khoản 1 Điều 52, các điều 38, 17, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi

chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 23/01/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, g khoản 1 Điều 52, các điều 38, 17, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Viết T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 23/01/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, g khoản 1 Điều 52, các điều 38, 17, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lư Quốc V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 23/01/2022;

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Lê Viết T, Lư Quốc V, Trịnh Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (1);
- TAND, VKSND huyện C (2);
- Chi cục THADS huyện C (1);
- CQĐT Công an huyện C (1)
- Cơ quan THAHS huyện C (1)
- Công an huyện C (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Trại giam Công an tỉnh (1);
- Bị cáo (3);
- Tổ HCTP, lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hồng Hạnh